

Về 2 bài thơ của Không Lộ Thiền Sư được chép trong Thiền Uyển Tập Anh Ngữ Lục - chuyện rắc rối và cách xử lý

ISSN: 2734-9195 10:25 06/05/2026

Về câu chữ, bài thơ của Không Lộ phần nhiều giống với bài thơ của Lý Cao (Lý Ngao) nhưng về tâm thế và tư thế của con người cùng chủ đề trong hai bài thơ thì khác nhau...

Tác giả: **PGS.TS Nguyễn Công Lý(1)**
Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2026

Trong sách Thiền Uyển Tập Anh Ngữ Lục 〔 〕 bản khắc in niên hiệu Vĩnh Thịnh thứ 11 (1715) đời Lê Dụ Tông (trị vì 1705-1729), ký hiệu A.3144 lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, có chép 68 tiểu truyện các vị cao tăng thiền sư thuộc hai dòng Thiền được truyền vào Việt Nam là dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi và dòng Vô Ngôn Thông. Trong đó có tiểu truyện của Không Lộ thiền sư.

Trong nội dung chép lại hành trạng của Không Lộ thì có ghi lại hai bài thơ của ngài là Ngôn hoài và Ngư nhân. Sau đó trong các bộ thi tuyển xưa và nay như Toàn Việt thi lục của Lê Quý Đôn, Hoàng Việt thi tuyển của Bùi Huy Bích, Hợp tuyển thơ văn Việt Nam tập 2 của Đinh Gia Khánh, Bùi Văn Nguyên, Nguyễn Ngọc San biên soạn (1962), Thơ văn Lý - Trần tập 1 của Viện Văn học (1977) đều có tuyển hai bài thơ này và ghi tác giả là Không Lộ.

Từ đó, trong các sách giáo khoa Văn học, Ngữ văn và các bộ văn học sử Việt Nam đều ghi là của Không Lộ thiền sư.



Nhưng khoảng vài ba mươi năm trở lại đây, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã đặt một số nghi vấn về bản quyền và xuất xứ và vấn đề này đến nay vẫn chưa ngã ngũ, dù các nhà nghiên cứu phần lớn thừa nhận tác quyền của hai bài thơ thuộc về Trung Quốc? Chẳng hạn năm 1992, trên Tạp chí Văn học số 4, Hà Văn Tấn cho rằng bài Ngôn hoài là của Lý Tường(2) viết về tiếng cười của thiền sư Duy Nghiễm có ghi lại trong Cảnh Đức truyền đăng lục đời Tống(3). Cũng trên Tạp chí Văn học số 5 năm 2002, trên cơ sở trao đổi ý kiến với Lê Đức Niệm, rồi Bùi Duy Tân đã viết một bài về xuất xứ của bài Ngư nhàn là của Hàn Ô (Ốc) □ □ thời Văn Đường đó chép trong Toàn Đường thi(4).

Chuyện rắc rối tác quyền, thế hệ hôm nay sẽ xử lý như thế nào?

Sách Thiền Uyển Tập Anh Ngữ Lục □□□□ □□ đã chép bài Ngư nhàn □□ của Không Lộ như sau:

□□□□□□ , □□□□□□ .
□□□□□□ , □□□□□□ .

*Vạn lý thanh giang vạn lý thiên,
Nhất thôn tang giá nhất thôn yên.
Ngư ông thụ trước vô nhân hoán,
Quá ngộ tỉnh lai tuyết mãn thuyền.*

Kiều Thu Hoạch dịch:

*Trời xanh nước biếc muôn trùng,
Một thôn sương khói, một vùng dâu đay.
Ông chài ngủ tít ai lay,
Quá trưa tỉnh dậy, tuyết bay đầy thuyền.(5)*

Nguyễn Công Lý dịch:

*Sông xanh muôn dặm, trời muôn dặm,
Một xóm dâu gai, một xóm mây.
Ông chài say ngủ không ai gọi,
Quá trưa tỉnh dậy, tuyết rơi đầy.(6)*

Trời cao, sông rộng. Không gian thật bao la bát ngát. Một vùng nông thôn trù phú với dâu gai mơn mẫm một màu xanh ngấn ngắt. Con người thật tự do tự tại, say ngủ trong cảnh thiên nhiên rộng mở ấy. Con người ấy mang chiều kích của vũ trụ, hòa cùng vũ trụ. Con người ấy đã đạt được tâm vắng lặng trống không, vô phân biệt, quên mình, quên vật, sống trọn vẹn với bản thể vốn có, hòa với vũ trụ vô cùng. Đó là hình ảnh thiên nhiên hiện thực trong văn học Phật giáo đời Lý. Hình ảnh thiên nhiên này thường lung linh điểm lệ, bộc lộ niềm say mê rung cảm của thiền sư - thi nhân trước vẻ đẹp muôn màu muôn sắc đầy sức lôi cuốn quyến rũ, sinh động. Thiên nhiên ấy là thiên nhiên hiện thực trong cuộc sống, gần gũi với con người, được con người phương Đông thời trung đại cảm nhận thông qua cảm thức 'thiên nhân tương dưỡng', 'thiên nhân tương cảm', 'trong vũ trụ có ta, trong ta có cả vũ trụ'. Đến với thiên nhiên ấy cũng là cách để con người giải tỏa tâm linh, thư giãn tâm trí, xua đi những lo âu phiền muộn của cuộc đời bận rộn. Sống với thiên nhiên, con người sẽ được tự do, tiêu dao, tự tại, không cần biết đến thời gian ngày tháng trôi qua và lúc này, con người sẽ tha hồ thưởng ngoạn cảnh mây biếc núi xanh, trắng sáng nước trong, hoa nở bướm lượn, với tâm hồn khoáng đạt rộng mở.



Bùi Duy Tân trong một bài viết trên Tạp chí Văn học số 5/2002, đã trao đổi và ghi lại ý kiến của Lê Đức Niệm để khẳng định rằng tác giả đích thực của bài thơ này là ông Hàn Ô 〇 〇 (842-923)(7) thời Văn Đường, Trung Quốc và bài thơ này có nhan đề là Túy trước 〇 〇 . Bài thơ có chép trong Toàn Đường thi, Quyển hạ, Đề thập hàm, Đề thất sách, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1995, trang 1710(8) như sau:

〇 〇 〇 〇 〇 〇 , 〇 〇 〇 〇 [〇 〇 :〇 〇] 〇 〇 〇 .
〇 〇 〇 〇 〇 〇 , 〇 〇 〇 〇 〇 〇 .

*Vạn lý thanh giang vạn lý thiên,
Nhất thôn tang giá [nhất tác hoa liễu] nhất thôn yên.*

chớp. “Đỉnh núi cao trơ trọi” đây thuần túy chỉ là ẩn dụ chỉ thế giới không vô. “Thái hu” là thế giới của nhà Phật mà chỉ những kẻ đặc đạo mới có thể đạt đến, và “cái tiếng kêu dài làm lạnh cõi thái hư ấy là dấu hiệu hòa nhập ta và thế giới, thế giới và ta”(13).

Hình ảnh con người chọn thế đất có thể dung nạp được mình, để hòa đồng và vui suốt ngày với thiên nhiên là hình ảnh con người mang khát vọng hòa nhập và chế ngự thiên nhiên được thể hiện qua lời thơ thoát phàm, bay bổng. Còn “tiếng kêu vang lạnh cả bầu trời” kia là tiếng reo của một người chứng ngộ, thoát khỏi cảnh giới trần thế. Cái tiếng kêu vang đã “làm lạnh cả bầu trời” kia thể hiện tư tưởng phá chấp triệt để và tinh thần của một con người đang ở trạng thái thoải mái khoáng đạt tột cùng, chứ không thể là của một người suốt ngày gổ mỗ tụng kinh, câu nệ vào giáo lý một cách cứng nhắc khô khan. Tiếng kêu đó chính là trực cảm tâm linh, là trạng thái chứng ngộ của thiền sư. Nhờ trực ngộ mà con người hòa nhập vào bản thể vũ trụ(14).

Nói thế để khẳng định rằng: Hiện tượng vay mượn rồi cải biên để tạo một tác phẩm mới là một quy luật của văn học trung đại trên toàn thế giới chứ không riêng gì của văn học trong khu vực đồng văn Đông Á. Cho nên, ý kiến của tôi có khác với ý kiến của GS. Hà Văn Tấn. Tôi khẳng định đây là bài thơ của Không Lộ đời Lý.

Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tháng 4/2026

Tác giả: **PGS.TS Nguyễn Công Lý(1)**

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 5/2026

CHÚ THÍCH:

(1) Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM; nguyên GVCC Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG TP.HCM.

(2) Đúng ra tên tác giả này phải đọc là Lý Cao (Lý Ngao) 李高. Do tự dạng chữ “Cao / Ngao” 高 và chữ “Tường” 牆 có nét gần giống nhau nên GS. Hà Văn Tấn đọc nhầm thành Lý Tường 李牆.

(3) Hà Văn Tấn. “Vấn đề văn bản học các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam”. Tạp chí Văn học. số 4. 1992. Tr 7-12.

(4) Bùi Duy Tân. “Hàn Ô mới là tác giả bài “Ngư nhàn”. Tạp chí Văn học, số 5, 2002. Tr 85-86.

(5) Kiều Thu Hoạch dịch. Thơ văn Lý – Trần, tập 1. NXB KHXH. Hà Nội. 1977. Tr.386.

(6) Hàn Ô 韓烏 (842-923), (chữ 烏 còn đọc là ‘Ốc’, ‘Ác’, nhưng khi gọi tên người thì đọc là ‘ô’), tự là Trí Nghiêu, Trí Quang, tiểu tự

là Đông Lang, tự hiệu là Ngọc Sơn tiểu nhân. Người ở Vạn Niên, Kinh Triệu (nay là Tây An, Thiểm Tây), đỗ Tiến sĩ niên hiệu Long Kỷ (888-889) đời Đường Chiêu Tông, làm quan đến Hàn lâm Học sĩ, Trung thư xá nhân; rồi thăng đến Binh bộ Thị lang, Hàn lâm Thừa chỉ, sau vì không xu phụ Chu Ôn nên bị biếm chạy về nam, rồi mất. Thơ của ông là thơ cảm thời, thương loạn.

(7) Dẫn lại: Bùi Duy Tân, Hàn Ô mới là tác giả bài “Ngư nhàn”, Tạp chí Văn học, số 5, 2002, tr 85-86.

(8) Nguyễn Công Lý dịch. Văn học Việt Nam thời Lý - Trần: những vấn đề về khuynh hướng, thể loại, tác gia tiêu biểu. NXB ĐHQG TP.HCM. 2018. Tr. ?

(9) Viện Văn học. Thơ văn Lý - Trần. Tập 1. NXB KHXH. Hà Nội. 1977. Tr 385.

(10) Đặng Thai Mai. “Mấy điều tâm đắc về một thời đại văn học”. Thơ văn Lý - Trần. Tập 1. Tlđd. Tr. 41.

(11) Nguyễn Đình Chú. “Về bài thơ “Ngôn hoài” của Không Lộ thiền sư: chuyện rắc rối và cách đối xử”. Kiến thức ngày nay, số 147, tháng 8/1994, tr. 11-13.

(12) Dẫn lại: Nguyễn Đình Chú, tlđd.

(13) Trần Đình Sử, Những thế giới nghệ thuật thơ, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr. 205-214.

(14) Nguyễn Công Lý, Bản sắc dân tộc trong văn học Thiền thời Lý - Trần, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1997, tr. 144.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cảnh Đức truyền đăng lục. Bản dịch của Lý Việt Dũng. 3 tập. NXB ?
2. Nguyễn Đình Chú, “Về bài thơ “Ngôn hoài” của Không Lộ thiền sư: chuyện rắc rối và cách đối xử”, Kiến thức ngày nay, số 147, tháng 8/1994.
3. Nguyễn Công Lý, Bản sắc dân tộc trong văn học Thiền thời Lý - Trần. NXB Văn hóa - Thông tin. Hà Nội. 1997.
4. Nguyễn Công Lý, Văn học Việt Nam thời Lý - Trần: những vấn đề về khuynh hướng, thể loại, tác gia tiêu biểu. NXB ĐHQG TP.HCM. 2018.
5. Đặng Thai Mai. “Mấy điều tâm đắc về một thời đại văn học”, trong Thơ văn Lý - Trần, tập 1, NXB KHXH. Hà Nội. 1977.
6. Bùi Duy Tân. Hàn Ô mới là tác giả bài “Ngư nhàn”. Tạp chí Văn học. số 5, 2002.
7. Hà Văn Tấn. “Vấn đề văn bản học các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam:.. Tạp chí Văn học. số 4. 1992.
8. Trần Đình Sử, Những thế giới nghệ thuật thơ, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
9. Viện Văn học. Thơ văn Lý - Trần. Tập 1. NXB KHXH. Hà Nội. 1977.